

**TOÀ ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN LONG THÀNH
TỈNH ĐỒNG NAI**

**CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 101/2020/HSST.

Ngày: 17 - 7 - 2020.

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

TOÀ ÁN NHÂN DÂN HUYỆN LONG THÀNH, TỈNH ĐỒNG NAI

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Trần Thị Thanh Hoa.

Các Hội thẩm nhân dân: 1. Ông Nguyễn Văn Ba.

2. Ông Hoàng Hữu Minh.

- Thư ký Tòa án ghi biên bản phiên tòa: Bà Ngọc Thị Ngoan – Thư ký Tòa án nhân dân huyện Long Thành, tỉnh Đồng Nai.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Long Thành, tỉnh Đồng Nai tham gia phiên tòa: Ông Lê Viết Xuân - Kiểm sát viên.

Ngày 17 tháng 7 năm 2020, tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Long Thành xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự thụ lý số: 110/2020/HSST ngày 16 tháng 6 năm 2020. Theo quyết định đưa vụ án ra xét xử số 103/2020/QĐXXST-HS ngày 03 tháng 7 năm 2020 đối với các bị cáo:

1/ Huỳnh Cao Tấn P, sinh ngày 13/4/2002 tại Đồng Nai.

Hộ khẩu thường trú và nơi cư trú: tổ 11, ấp L 1, phường T, thành phố B, tỉnh Đồng Nai. Nghề nghiệp: Học sinh. Quốc tịch: Việt Nam; Dân tộc: Kinh; Tôn giáo: Không; Trình độ học vấn: 11/12; Con ông: Huỳnh Tấn T và bà Cao Thị M ; Chưa có vợ con; Tiền án, tiền sự: Không; Bị cáo được áp dụng biện pháp ngăn chặn cấm đi khỏi nơi cư trú tại tổ 11, ấp L 1, phường T, thành phố B, tỉnh Đồng Nai.

2/ Huỳnh Tấn T, sinh năm 1971 tại Đồng Nai.

Hộ khẩu thường trú và nơi cư trú: tổ 11, ấp L 1, phường T, thành phố B, tỉnh Đồng Nai. Nghề nghiệp: Thợ hồ. Quốc tịch: Việt Nam; Dân tộc: Kinh; Tôn giáo: Không; Trình độ học vấn: 09/12; Con ông: Huỳnh Quang Đ và bà Nguyễn Thị L ; Có vợ và 02 con, lớn sinh năm 2002, nhỏ sinh năm 2004; Tiền án, tiền sự: Không; Bị cáo được áp dụng biện pháp ngăn chặn cấm đi khỏi nơi cư trú tại tổ 11, ấp L 1, phường T, thành phố B, tỉnh Đồng Nai.

- Bị hại: Anh Trần Anh D, sinh năm 1993 (chết sau tai nạn giao thông).

Người đại diện hợp pháp của bị hại: Ông Trần Quốc L, sinh năm 1967 và bà Nguyễn Thị TH, sinh năm 1969 (là cha, mẹ của anh D).

Địa chỉ: Khối H , thị trấn Q , huyện Q , tỉnh Nghệ An.

- Bị đơn dân sự: 1/ Huỳnh Tấn T, sinh năm 1971 tại Đồng Nai.

Địa chỉ: tổ 11, ấp L 1, phường T, thành phố B, tỉnh Đồng Nai.

2/ Bà Cao Thị M, sinh năm 1971.

Địa chỉ: tổ 11, ấp L 1, phường T, thành phố B, tỉnh Đồng Nai.

- Trợ giúp viên pháp lý của bị cáo Huỳnh Cao Tấn P: Bà Hoàng Thị L, sinh năm 1975.

Địa chỉ: Trung tâm trợ giúp pháp lý nhà nước tỉnh Đồng Nai – chi nhánh huyện Long Thành – Khu Phước Hải, thị trấn Long Thành, huyện Long Thành, tỉnh Đồng Nai.

(Các bị cáo, ông L, bà M có mặt; bà TH và bà L xin vắng mặt).

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các T liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Huỳnh Cao Tấn P không có giấy phép lái xe theo quy định. Lúc 16 giờ ngày 31/12/2019, P mượn xe mô tô biển số 60F1-363.86 của ông Huỳnh Tấn T (bố ruột của P) để đi làm ở xã Long Đức, huyện Long Thành. Lúc này, ông T biết rõ P không có giấy phép lái xe theo quy định nhưng vẫn cho P mượn đi. Đến 00 giờ 20 phút ngày 01/01/2020, P cùng Trần Anh D, Lý Phong H , Nguyễn Gia B , Cao Bảo Tr và 01 người bạn tên Đ rủ nhau đi hát karaoke. Sau đó, P điều khiển xe chở D ngồi phía sau đi từ hướng Khu công nghiệp Long Đức ra Quốc lộ 51. Khi đi đến khu vực ấp 7, xã A , huyện L do không làm chủ được tay lái xe mô tô của P tự va chạm với trụ đèn chiếu sáng số 01 nằm bên trong lề đường bên phải chiều đường. Hậu quả, P bị thương, còn D tử vong tại bệnh viện.

P có nồng độ cồn trong máu là 154,04544 miligam/100 mililit máu (33,43 mmol/L).

Tại bản kết luận giám định pháp y về tử thi số 13/TT/2019 ngày 10/02/2020 của Phòng kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Đồng Nai kết luận nguyên nhân tử vong của ông Trần Anh D:

- Chấn thương sọ não và hàm mặt nặng vỡ xương hộp sọ, xuất huyết màng não mềm, dập và xuất huyết não, gãy xương gò má, xương hàm.

Sau khi tai nạn tại hiện trường để lại các dấu vết, vị trí các phương tiện được ghi nhận và mô tả như sau:

- Đoạn đường xảy ra tai nạn là đường thẳng, mặt đường trải nhựa phẳng, là đường đôi có dải phân cách ở giữa. Chiều đường xảy ra tai nạn là chiều đường hướng Khu công nghiệp Long Đức đi Quốc lộ 51 có mặt đường rộng 7,05m. Đoạn đường có đèn đường chiếu sáng đang hoạt động.

- Lấy trụ đèn số 01 ở lề đường bên phải theo hướng khu công nghiệp Long Đức đi Quốc lộ 51 làm điểm mốc cố định. Trụ đèn cách mép đường chuẩn 1,50m. Lấy mép đường bên phải theo hướng khu công nghiệp Long Đức đi Quốc lộ 51 làm mép đường chuẩn.

- Vết máu nạn nhân: ở hiện trường còn để lại vết máu trên mặt đường không rõ hình có diện tích 0,50m x 0,30m. Khoảng cách gần nhất từ vết máu đến mép đường chuẩn là 1,20m, đến tâm trục bánh trước xe mô tô biển số 60F1-363.86 là 1,40m.

- Xe mô tô biển số 60F1-363.86: xe nằm ngã sang bên phải trong lề đường bên phải của hướng khu công nghiệp Long Đức đi Quốc lộ 51. Đầu xe quay ra mép đường chuẩn và chệch về hướng Quốc lộ 51, đuôi xe quay vào lề đường bên phải và chệch về hướng khu công nghiệp Long Đức. Tâm trục bánh trước cách mép đường chuẩn 0,60m. Tâm trục bánh sau cách mép đường chuẩn 1,20m, cách điểm mốc cố định 0,60m.

- Trụ đèn số 01: sau khi xảy ra tai nạn trụ đèn số 01 ở lề đường bên phải theo hướng khu công nghiệp Long Đức đi Quốc lộ 51 bị móp phần thân trụ. Tâm vết móp cách mặt đất 0,80m.

Vật chứng, T sản tạm giữ: 01 xe ô tô biển số 51C-565.84.

Về xử lý vật chứng, T sản tạm giữ: 01 xe mô tô biển số 60F1-363.86 chuyển Chi cục thi hành án dân sự huyện Long Thành để đảm bảo thi hành án.

Về trách nhiệm dân sự: Đại diện gia đình bị hại yêu cầu gia đình bị cáo P bồi thường số tiền 70.000.000 đồng, gia đình bị cáo đồng ý. Trong quá trình điều tra, đã bồi thường số tiền 38.000.000 đồng.

Trước Cơ quan cảnh sát điều tra và tại phiên tòa, các bị cáo đã khai nhận hành vi phạm tội như đã nêu trên.

- Tại bản Cáo trạng số: 226/CT-VKSLT ngày 10/6/2020 Viện kiểm sát nhân dân huyện Long Thành đã truy tố bị cáo Huỳnh Cao Tấn P về tội “Vi phạm quy định về tham gia giao thông đường bộ” theo điểm a, b khoản 2 Điều 260 của Bộ luật hình sự; truy tố bị cáo Huỳnh Tấn T về tội “Giao cho người không đủ điều kiện điều khiển phương tiện giao thông đường bộ” theo điểm a khoản 1 Điều 264 của Bộ luật hình sự.

- Ý kiến của đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Long Thành tại phiên tòa: Viện kiểm sát vẫn giữ nguyên quan điểm truy tố đối với các bị cáo tại bản cáo trạng.

Về tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự:

Tình tiết tăng nặng: Không có.

Tình tiết giảm nhẹ: + Người phạm tội tự nguyện, sửa chữa bồi thường thiệt hại hoặc khắc phục hậu quả; người phạm tội thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải và được đại diện người bị hại làm đơn xin bãi nại giảm nhẹ hình phạt, gia đình các bị cáo có

ông Huỳnh Quang Đua là cha của bị cáo T, là ông nội của bị cáo P là người có công với cách mạng quy định tại điểm b, điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51 của Bộ luật hình sự áp dụng với cả hai bị cáo.

+ Phạm tội lần đầu và thuộc trường hợp ít nghiêm trọng, quy định tại điểm i khoản 1 Điều 51 Bộ luật hình sự) áp dụng với bị cáo Huỳnh Tấn T.

Đề nghị Hội đồng xét xử:

Áp dụng điểm a, b khoản 2 Điều 260; điểm b, s khoản 1, khoản 2 Điều 51 của Bộ luật hình sự xử phạt bị cáo Huỳnh Cao Tấn P mức án từ 02 năm 06 tháng đến 03 năm tù;

Áp dụng điểm a khoản 1 Điều 264; điểm i, s khoản 1, khoản 2 Điều 51 của Bộ luật hình sự xử phạt bị cáo Huỳnh Tấn T mức án từ 12 đến 16 tháng cải tạo không giam giữ.

Về trách nhiệm dân sự: Đề nghị Tòa án nhân dân huyện Long Thành tuyên buộc gia đình bị cáo P bồi thường cho đại diện người bị hại theo đúng quy định của pháp luật.

Về xử lý vật chứng: Đối với 01 xe mô tô biển số 60F1-363.86 do Huỳnh Tấn T đứng tên sở hữu chuyển Chi cục thi hành án dân sự huyện Long Thành để đảm bảo thi hành án về mặt dân sự.

- Tại bản bào chữa của bà Hoàng Thị L – Trợ giúp viên pháp lý cho bị cáo P, bà L đề nghị Hội đồng xét xử căn cứ điểm b, i, s khoản 1 và khoản 2 Điều 51, Điều 65, Điều 91, Điều 101, điểm a, b khoản 2, Điều 260 của Bộ luật hình sự, tuyên phạt tù bị cáo Huỳnh Cao Tấn P nhưng cho hưởng án treo.

NHẬN ĐỊNH CỦA HỘI ĐỒNG XÉT XỬ:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các T liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về tố tụng: Tại phiên tòa bà Nguyễn Thị TH và bà Hoàng Thị L có đơn đề nghị vắng mặt. Xét sự vắng mặt của họ không gây trở ngại cho việc xét xử, các bị cáo và đại diện Viện kiểm sát cũng đề nghị tiến hành xét xử nên căn cứ Điều 292, 293 của Bộ luật tố tụng hình sự, vẫn tiến hành xét xử.

[2] Về tội danh: Tại phiên tòa, các bị cáo đã khai nhận hành vi phạm tội của các bị cáo phù hợp với T liệu, chứng cứ có trong hồ sơ vụ án, nên có cơ sở xác định: Huỳnh Cao Tấn P không có giấy phép lái xe theo quy định, có nồng độ cồn trong máu 154,04544 miligam/100 mililit máu (33,43 mmol/L). Lúc 16 giờ ngày 31/12/2019, P mượn xe mô tô biển số 60F1-363.86 của ông Huỳnh Tấn T (cha ruột của P) để đi làm, ông T biết rõ P không có giấy phép lái xe theo quy định nhưng vẫn cho mượn. Đến 00

giờ 20 phút ngày 01/01/2020, P điều khiển xe chở Trần Anh D ngồi phía sau đi từ hướng Khu công nghiệp Long Đức ra Quốc lộ 51. Khi đi đến khu vực ấp 7, xã An Phước, huyện Long Thành do không làm chủ được tay lái xe mô tô của P tự va chạm với trụ đèn chiếu sáng số 01 nằm bên trong lề đường bên phải cùng chiều. Hậu quả, P bị thương còn D tử vong tại bệnh viện. Do vậy, đã có đủ cơ sở kết luận bị cáo Huỳnh Cao Tấn P phạm tội “Vi phạm quy định về tham gia giao thông đường bộ” theo điểm a, b khoản 2 Điều 260 của Bộ luật hình sự năm 2015 (sửa đổi, bổ sung năm 2017), bị cáo Huỳnh Tấn T về tội “Giao cho người không đủ điều kiện điều khiển phương tiện giao thông đường bộ” theo điểm a khoản 1 Điều 264 của Bộ luật hình sự năm 2015 (sửa đổi, bổ sung năm 2017) như cáo trạng của Viện kiểm sát đã truy tố là đúng người, đúng tội và đúng pháp luật.

[3] Xét về tính chất, mức độ nguy hiểm của hành vi phạm tội, hình phạt: Hành vi phạm tội của các bị cáo đã xâm phạm đến trật tự, an toàn công cộng, tính mạng của người khác. Vụ tai nạn do lỗi của bị cáo P là khi điều khiển xe mô tô mà không có giấy phép lái xe, trong máu có nồng độ cồn vượt quá quy định nên vi phạm khoản 8, 9 Điều 8 của Luật giao thông đường bộ. Lẽ ra khi điều khiển xe ô tô là nguồn nguy hiểm cao độ, bị cáo P phải tuân theo các quy định về an toàn giao thông và luật giao thông đường bộ, còn bị cáo T biết rõ P không có giấy phép lái xe theo quy định nhưng vẫn cho P sử dụng xe. Như vậy, các bị cáo nhận thức được hành vi của mình là trái pháp luật nhưng vẫn không chấp hành nên đã gây ra thiệt hại về tính mạng cho người khác. Do đó, phải áp dụng một mức hình phạt tương xứng với hành vi phạm tội và hậu quả mà các bị cáo đã gây ra.

[4] Về tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự:

[5] Đối với bị cáo P: Về tình tiết tăng nặng: Không phải chịu tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự. Tình tiết giảm nhẹ: Áp dụng tình tiết bị cáo thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải, tự nguyện bồi thường khắc phục được một phần hậu quả và được đại diện người bị hại làm đơn xin bãi nại và giảm nhẹ hình phạt, có ông nội là Huỳnh Quang Đ hai lần được tặng bằng khen về việc “Đã góp công góp sức vào cuộc kháng chiến chống Mỹ cứu nước” được quy định tại điểm b, s khoản 1, khoản 2 Điều 51 của Bộ luật hình sự nên giảm nhẹ một phần hình phạt cho bị cáo.

[6] Đối với bị cáo T: Về tình tiết tăng nặng: Không phải chịu tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự. Tình tiết giảm nhẹ: Áp dụng tình tiết bị cáo thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải; Phạm tội lần đầu và thuộc trường hợp ít nghiêm trọng; có cha là Huỳnh Quang Đ hai lần được tặng bằng khen về việc “Đã góp công góp sức vào cuộc kháng chiến chống Mỹ cứu nước” được quy định tại điểm i, s khoản 1, khoản 2 Điều 51 của Bộ luật hình sự nên giảm nhẹ một phần hình phạt cho bị cáo.

[7] Xét bị cáo T không có việc làm ổn định nên cho bị cáo được miễn khấu trừ thu nhập.

[8] Về trách nhiệm dân sự: Gia đình bị hại yêu cầu gia đình bị cáo P bồi thường 70.000.000 đồng, gia đình bị cáo đồng ý. Gia đình bị cáo P đã bồi thường được 38.000.000 đồng. Xét bị cáo P khi phạm tội là người chưa thành niên, tại phiên tòa mặc dù bị cáo đã thành niên nhưng bị cáo đang đi học, chưa có T sản riêng nên buộc ông T, bà M là cha mẹ của bị cáo P có trách nhiệm bồi thường tiếp cho gia đình bị hại số tiền 32.000.000 đồng theo quy định tại khoản 2 Điều 586 của Bộ luật dân sự năm 2015.

[9] Về xử lý vật chứng: Áp dụng Điều 47 của Bộ luật hình sự năm 2015 (sửa đổi, bổ sung năm 2017) và Điều 106 Bộ luật tố tụng hình sự: Tiếp tục tạm giữ **01 xe mô tô biển số 60F1-363.86, vật chứng do Chi cục Thi hành án dân sự huyện Long Thành đang tạm giữ theo biên bản giao nhận vật chứng, T sản ngày 15/6/2020 được đảm bảo để thi hành án.**

[10] Về án phí: Về án phí hình sự sơ thẩm: Mỗi bị cáo phải chịu 200.000 đồng. Về án phí dân sự sơ thẩm: Ông Huỳnh Tấn T, bà Cao Thị M phải chịu 1.600.000 đồng (5% của 32.000.000 đồng).

[11] Về hành vi, quyết định tố tụng của Điều tra viên, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố, xét xử đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật tố tụng hình sự, không có người nào có ý kiến hoặc khiếu nại gì nên các hành vi, quyết định tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Tuyên bố bị cáo Huỳnh Cao Tấn P phạm tội “Vi phạm quy định về tham gia giao thông đường bộ”.

Áp dụng điểm a, b khoản 1 Điều 260; điểm b, s khoản 1 và khoản 2 Điều 51 của Bộ luật hình sự năm 2015 (sửa đổi, bổ sung năm 2017), xử phạt bị cáo Huỳnh Cao Tấn P 02 (hai) năm 06 (sáu) tháng tù. Thời hạn tù tính từ ngày bị cáo bị bắt để thi hành án.

Tuyên bố bị cáo Huỳnh Tấn T về tội “Giao cho người không đủ điều kiện điều khiển phương tiện giao thông đường bộ”.

Áp dụng điểm a khoản 1 Điều 264; **Điều 36**; điểm i, s khoản 1 và khoản 2 Điều 51 của Bộ luật hình sự năm 2015 (sửa đổi, bổ sung năm 2017), xử phạt bị cáo Huỳnh Tấn T 02 (hai) năm cải tạo không giam giữ.

Thời hạn cải tạo không giam giữ tính từ ngày cơ quan, tổ chức được giao giám sát, giáo dục người bị kết án nhận được quyết định thi hành án và bản sao bản án.

Giao bị cáo Huỳnh Tấn T cho Ủy ban nhân dân phường T, thành phố B, tỉnh Đồng Nai để giám sát, giáo dục trong thời gian chấp hành hình phạt. Gia đình bị cáo có trách nhiệm phối hợp với chính quyền địa phương giám sát, giáo dục bị cáo.

Miễn khoản khấu trừ thu nhập cho bị cáo Huỳnh Tấn T.

Về trách nhiệm dân sự: Căn cứ khoản 2 Điều 586, Điều 591, Điều 601 của Bộ luật dân sự năm 2015. Buộc ông Huỳnh Tấn T, bà Cao Thị M có trách nhiệm bồi thường tiếp cho đại diện của bị hại là ông Trần Quốc L và bà Nguyễn Thị TH số tiền 32.000.000 đồng.

Kể từ ngày có đơn yêu cầu thi hành án của người được thi hành án (đối với các khoản tiền phải trả cho người được thi hành án) cho đến khi thi hành án xong tất cả các khoản tiền, hàng tháng bên phải thi hành án còn phải chịu khoản tiền lãi của số tiền còn phải thi hành án theo quy định tại khoản 2 Điều 468 của Bộ luật dân sự.

Về xử lý vật chứng: Áp dụng Điều 47 của Bộ luật hình sự năm 2015 (sửa đổi, bổ sung năm 2017) và Điều 106 Bộ luật tố tụng hình sự: Tiếp tục tạm giữ 01 xe mô tô biển số 60F1-363.86, vật chứng do Chi cục Thi hành án dân sự huyện Long Thành đang tạm giữ theo biên bản giao nhận vật chứng, T sản ngày 15/6/2020 được đảm bảo để thi hành án.

Về án phí: Áp dụng khoản 2 Điều 136 của Bộ luật tố tụng hình sự 2015, Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và L phí Tòa án. Buộc mỗi bị cáo phải chịu 200.000 đồng án phí hình sự sơ thẩm. Buộc ông T và bà M phải chịu 1.600.000 đồng (5% của 32.000.000 đồng) án phí dân sự sơ thẩm.

Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7 và 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án dân sự được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật Thi hành án dân sự.

Về quyền kháng cáo: Các bị cáo, ông L, bà M được quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án. Bà TH, bà L được kháng bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được niêm yết.

Nơi nhận:

- VKSND H.Long Thành;
- VKSND T. Đồng Nai;
- TAND T.Đồng Nai;
- Công an H.Long Thành;
- NTGCA H.Long Thành;

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa

- CCTHA H.Long Thành;
- Sở tư pháp T.Đồng Nai.
- Bị cáo;
- Đại diện bị hại;
- Bị đơn dân sự;
- Lưu.

Trần Thị Thanh Hoa

